

Số: 286A/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án”.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Chị Nguyễn Thị L; sinh năm: 1989; Số CCCD: 038189047459, cấp ngày 27/3/2025; nơi cấp: Bộ Công an.

- Anh Trần Văn C; sinh năm: 1987; Số CCCD: 008087009229

Cùng địa chỉ: Thôn Bái Thủy, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn C chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 02/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L, anh C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn

C công nhận vợ chồng có hai con chung là Trần AT, sinh ngày 06/01/2012 và Trần Ngọc T, sinh ngày 01/8/2024. Khi ly hôn chị L, anh C thỏa thuận giao cả hai con cho chị L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn C.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn C công nhận vợ chồng có hai con chung là Trần AT, sinh ngày 06/01/2012 và Trần Ngọc T, sinh ngày 01/8/2024. Khi ly hôn chị L, anh C thỏa thuận giao cả hai con cho chị L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ:

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị L đã nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: 0003293 ngày 21/11/2025; số tiền này được trừ vào số tiền lệ phí Tòa án mà chị L phải nộp, theo đó chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long